

Số: 56 /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

## UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1427/TTr-SKHHCN, ngày 28 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.
- Bãi bỏ các nội dung sau đây tại một số quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:
  - Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà

nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND, ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

b) Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định 35/2018/QĐ-UBND, ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- V, C;
- Lưu: VT, Vx2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

## QUY ĐỊNH

### Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là nhiệm vụ) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi là dự án), đề án khoa học (sau đây gọi là đề án).

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi là đề xuất nhiệm vụ) là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất với các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác trên địa bàn tỉnh đề xuất đặt hàng với Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh hoặc do Sở Khoa học và Công nghệ chủ động đề xuất đặt hàng với Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết các vấn đề cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng* (Sau đây gọi là nhiệm vụ đặt hàng) là đề tài, dự án, đề án có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

### **Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng**

Đề xuất đặt hàng đáp ứng một trong các căn cứ sau đây:

1. Quy hoạch, chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

2. Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh;

3. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm và hằng năm;

4. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu cấp bách của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Việc xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các nguyên tắc sau:

a) Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

b) Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra;

c) Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

2. Trong xây dựng đề xuất đặt hàng, khuyến khích xác định tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ để làm căn cứ ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

## **Chương II** **YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ**

### **Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án**

Đề tài, dự án, đề án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

#### 1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

c) Không trùng lặp với các nhiệm vụ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### 2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp, phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng trên địa bàn tỉnh; hoặc (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn tại địa phương trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật

của Nhà nước;

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại tỉnh Lai Châu hoặc trong nước thông qua các công bố trong tỉnh và trong nước, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

### 3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu đạt trở lên; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

### 4. Yêu cầu riêng đối với đề án

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ đặt hàng**

1. Nội dung của nhiệm vụ đặt hàng được thể hiện qua: “Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện”, phù hợp với quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Mục “Yêu cầu đối với kết quả” bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ, các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng,

chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu về tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác;

d) Đối với dự án: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

đ) Đối với đề án: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

### **Chương III** **TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ**

#### **Điều 7. Trình tự đề xuất nhiệm vụ**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ về sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để tổng hợp, xử lý.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của tỉnh thông qua Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Hội đồng).

3. Phiếu Đề xuất nhiệm vụ theo Mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; Mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; Mẫu A3-ĐXNV đối với đề án tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

#### **Điều 8. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác tổ chức lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng hoặc chuyên gia để lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ và gửi đề xuất đặt hàng về Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ đề xuất đặt hàng thực hiện như đối với đề xuất đặt hàng để thực hiện trong các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

a) Công văn đề xuất đặt hàng;

b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng theo mẫu B1-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

c) Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh tỉnh; tổ chức Hội đồng và xin ý kiến sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để hoàn thiện đề xuất đặt hàng. Hồ sơ xin ý kiến đề xuất đặt hàng thực hiện như đối với đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

a) Công văn xin ý kiến theo Mẫu B3-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng theo Mẫu B4-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

### **Điều 9. Tổng hợp đề xuất đặt hàng**

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng tại Điều 8 Quy định này để đưa ra Hội đồng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tra cứu thông tin các nhiệm vụ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng tại cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ để phục vụ họp Hội đồng. Kết quả tra cứu thông tin theo Mẫu C0-KQTrC tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

### **Điều 10. Thành lập Hội đồng**

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

2. Hội đồng gồm 09 thành viên là các ủy viên, trong đó có Chủ tịch, Phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký khoa học và các ủy viên khác.

3. Ngoài 09 thành viên Hội đồng, mỗi hội đồng có 01 thư ký hành chính thuộc phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ và các đại biểu mời.

4. Thành viên của Hội đồng là các nhà khoa học thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề



xuất đặt hàng, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

5. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng khác với quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

### **Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng họp theo phương thức họp trực tiếp.
2. Phiên họp Hội đồng phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền theo quy định (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) và các ủy viên phản biện. Giấy uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng theo Mẫu E-GUQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.
3. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng. Ý kiến nhận xét theo Mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-TVHĐ đối với đề án tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.
4. Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi họp gồm:
  - a) Quyết định thành lập Hội đồng;
  - b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng và Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo;
  - c) Các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá phù hợp với đề xuất đặt hàng;
  - d) Kết quả tra cứu thông tin của các nhiệm vụ và cấp quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đã và đang thực hiện;
  - đ) Tài liệu khác (nếu có).
5. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.
6. Thành viên của Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng, chịu trách nhiệm cá nhân về ý

kiến tư vấn của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng, giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 12. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng**

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Chủ tịch Hội đồng (hoặc phó chủ tịch Hội đồng được uỷ quyền khi chủ tịch vắng mặt) tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng và chủ trì phiên họp.
3. Hội đồng cử 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp. Biên bản phiên họp theo Mẫu D1-BBHD tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.
4. Hội đồng thảo luận về các nội dung theo quy định tại các Điều 13, Điều 14 quy định này.
5. Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng theo Mẫu C1-PDG đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-PDG đối với đề án tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “Đạt yêu cầu” và đề nghị “Không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “Không đạt yêu cầu”.
6. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 ủy viên của Hội đồng, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và 02 ủy viên kết quả đánh giá. Mẫu kiểm phiếu đánh giá theo Mẫu C3-BBKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”.
7. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện”, các ủy viên phản biện và 01 ủy viên thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng về: Các nội dung của nhiệm vụ đặt hàng quy định tại Điều 6 Quy định này; nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.
8. Đối với các đề xuất đặt hàng được hội đồng đề nghị “Thực hiện”, các thành viên của Hội đồng tiếp tục họp để xây dựng lại đề xuất đặt hàng, gồm các nội dung: Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp). Bản xây dựng đề xuất đặt hàng của Hội đồng theo Mẫu D2-KNHD (đối với đề tài, dự án); Mẫu D3-KNHD (đối với đề án) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.
9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

### **Điều 13. Nội dung thảo luận của Hội đồng xác định đề tài, dự án**

Các ủy viên của Hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;
2. Tính liên ngành, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra;
3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh;
4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống;
5. Xuất xứ công nghệ và khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (đối với dự án);
6. Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp);
7. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

### **Điều 14. Nội dung thảo luận của Hội đồng xác định đề án**

Các ủy viên của Hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh;
2. Tính liên ngành, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra;
3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh;
4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách;
5. Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).
6. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

### **Điều 15. Phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng**

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc và xem xét các ý kiến của Hội đồng đối với nhiệm vụ đặt hàng theo quy định tại

Quy định này. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trong hoặc ngoài tỉnh hoặc thành lập Hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án đặt hàng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 16. Trình tự đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự đề xuất nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy định này.

2. Các phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Quy định này và được gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 17. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 Điều 8 Quy định này.

2. Các biểu, mẫu trong hồ sơ đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 8 Quy định này. Các biểu, mẫu trong hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ gửi xin ý kiến các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Quy định này. Việc gửi, xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 18. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

2. Việc giao, nhận xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

**Điều 19. Thành lập Hội đồng liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự thành lập Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng là họp trực tiếp và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Các yêu cầu của Hội đồng thực hiện theo khoản 2, 3, 5, và 6 Điều 11 Quy định này. Việc giao, nhận, lưu trữ các phiếu nhận xét, tài liệu phục vụ phiên họp Hội đồng và các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật.

**Điều 20. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự làm việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

2. Các ủy viên của Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng thông qua phiếu đánh giá trên bản giấy ngay tại phiên họp theo theo các mẫu quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy định này. Việc giao, nhận lưu trữ phiếu đánh giá được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Các biểu, mẫu thực hiện có liên quan khác được giao, nhận và lưu trữ bằng bản giấy theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

**Điều 21. Phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước**

1. Trình tự phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

2. Thông tin về phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng được ban hành, lưu trữ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

**Chương V  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Hằng năm, hướng dẫn các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan nhà nước khác và các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ, đề xuất đặt hàng;

2. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng.

3. Lưu giữ hồ sơ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 23. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đề xuất đặt hàng**

1. Tổng hợp và xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ gửi về Sở Khoa học

và Công nghệ.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhiệm vụ.

#### **Điều 24. Quy định chuyển tiếp**

Đối với những đề xuất đặt hàng gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND, ngày 11/12/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan nhà nước khác và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quy định này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục**  
**CÁC BIỂU MẪU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm  
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

**1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:**

- Mẫu A1-ĐXNV:** Đề tài khoa học và công nghệ
- Mẫu A2-ĐXNV:** Dự án sản xuất thử nghiệm
- Mẫu A3-ĐXNV:** Đề án khoa học

**2. Biểu mẫu liên quan đến đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:**

a) **Mẫu B1-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (từ các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác gửi Sở Khoa học và Công nghệ)

b) **Mẫu B2-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp từ cơ quan, tổ chức, cá nhân)

c) **Mẫu B3-ĐXĐH:** Công văn gửi sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác xin ý kiến rà soát.

d) **Mẫu B4-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (do Sở Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng)

**3. Mẫu C0-KQTrC:** Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện

**4. Phiếu nhận xét và đánh giá:**

a) **Mẫu C1-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

b) **Mẫu C1-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

c) **Mẫu C2-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

d) **Mẫu C2-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

đ) **Mẫu C3-BBKP:** Bảng kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

**5. Biểu mẫu liên quan đến họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ:**

a) **Mẫu D1-BBHD:** Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

b) **Mẫu D2-KNHĐ:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

c) **Mẫu D3-KNHĐ:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề án khoa học cấp tỉnh

**6. Mẫu E-GUQ:** Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng cho Phó Chủ tịch Hội đồng



TÊN CẤP TRÊN CHỦ QUẢN  
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH<sup>1</sup>**

*(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Độc lập.

Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu)*

3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

4. Mục tiêu:

5. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

6. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

7. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

8. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

9. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

10. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email:.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

<sup>1</sup> Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CẤP TRÊN CHỦ QUẢN  
TÊN TỔ CHỨC

Mẫu A2-ĐXNV  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH<sup>2</sup>**

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:  
- Độc lập.

Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.)

3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
6. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Xuất xứ hình thành: (Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)
11. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)
12. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)
13. Danh mục tài liệu tham khảo: (Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)
14. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email:.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

<sup>2</sup> Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN  
TÊN TỔ CHỨC

Mẫu A3-ĐXNV  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH<sup>3</sup>**

(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:  
- Độc lập
3. Căn cứ đề xuất: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu).
4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Danh mục tài liệu tham khảo: (Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)
12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email:.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

<sup>3</sup> Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu B1-ĐXĐH

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN  
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Kèm theo Công văn số.....ngày.....tháng .....năm 20..... của.....)

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính liên ngành và khả năng trùng lặp, (sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan nhà nước khác) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú*
1						
2						

**Ghi chú:** Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

**UBND TỈNH LAI CHÂU**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Mẫu B2-ĐXĐH**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Sau khi rà soát sự phù hợp của đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân được lựa chọn để tổng hợp, xử lý như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú
1						
2						

Ghi chú:

<sup>1</sup> Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

**Sở Khoa học và Công nghệ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**UBND TỈNH LAI CHÂU**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Mẫu B3-ĐXDH**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SKHCN.....

....., ngày... tháng... năm 20....

V/v xin ý kiến về danh mục đề xuất đặt hàng  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu về quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đang tiến hành việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh lĩnh vực....

Sở KH&CN kính gửi Quý Cơ quan... Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cùng Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo và trân trọng đề nghị Quý Cơ quan... cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện;
2. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả.

Văn bản góp ý xin được gửi về Sở KH&CN trước ngày .....tháng .....năm 20..... Nếu quá thời hạn nêu trên chưa nhận được văn bản phúc đáp, Sở Khoa học và Công nghệ hiểu rằng Quý Cơ quan đã nhất trí với danh mục đề xuất đặt hàng.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan...../.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, QL.

**GIÁM ĐỐC**

**UBND TỈNH LAI CHÂU**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Mẫu B4-ĐXDH**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Kèm theo Công văn số.....ngày.....tháng .....năm 20..... của.....)

<b>TT</b>	<b>Tên đề xuất đặt hàng</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Yêu cầu kết quả</b>	<b>Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					

**KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN**  
**Về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện**  
**liên quan đến đề xuất đặt hàng**

**I. Thông tin về đề xuất đặt hàng**

1. Tên:
2. Mục tiêu:
3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

**II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng**

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....	.....				

....., ngày ... tháng... năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu C1-TVHD  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT**  
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM**  
**CẤP TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

**Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:**

**Tên đề xuất:**

**Loại hình nhiệm vụ:**

<i>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp</i>	
<i>Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn</i>	
<i>Dự án sản xuất thử nghiệm</i>	

**I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu X vào ô lựa chọn)**

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tỉnh:

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, quy mô của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện:

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống:

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

1.5. Về xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

1.6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

**Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:** Đề nghị không thực hiện Đề nghị thực hiện Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:**II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẶT HÀNG****Dự kiến tên đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm:****Định hướng mục tiêu:****Yêu cầu đối với kết quả:***(Lưu ý:*

*Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;*

*Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;*

*Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).*

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu C1-PĐG  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM**  
**CẤP TỈNH**

**Tên đề xuất:**

**Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn:** (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tỉnh.

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống.

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

5. Xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án)

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án).

Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện

Đề nghị không thực hiện

....., ngày ... tháng ... năm ...  
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu C2-TVHD  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU NHẬN XÉT  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:.....

Tên đề án đề xuất: .....

**I. NHẬN XÉT VỀ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG** (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh.

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

**Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:**

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG**

Tên đề án:.....

Mục tiêu:.....

Yêu cầu đối với kết quả:.....

(Lưu ý: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác).

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu C2-PĐG  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

**Tên đề án đề xuất:**

**Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn:** (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh.

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện;

Đề nghị không thực hiện

....., ngày ... tháng ... năm ...  
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....  
Số ủy viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: .....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các ủy viên Hội đồng													
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Nội dung 6*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1															
2															
...	.....														

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thư ký khoa học**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

\*) Ghi chú: Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu D1-BBHD  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG  
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN):** (Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học): .....

**A. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (Hội đồng):

Số ...../QĐ-SKH&CN ngày .../.../20..... của Giám đốc Sở KH&CN.

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn: .....

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng:

..., ngày... / .../20...

- Số ủy viên Hội đồng có mặt trên tổng số ủy viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các ủy viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....	.....	.....

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và cử ông/bà ..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

4. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Ủy viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng theo Mẫu C3-BBKP trong Phụ lục kèm theo Biên bản này.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

7. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 6 Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng.

9. Hội đồng thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ để hình thành đề xuất đặt hàng và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu D2-KNHĐ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu D3-KNHĐ đối với đề án khoa học.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng thảo luận, thống nhất, kết luận đối với các ý kiến khác nhau của ủy viên (nếu có).

13. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

**Thư ký khoa học**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Phụ lục Biên bản họp Hội đồng**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG**  
**XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ:** (Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học)

**I. Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện”\***

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...	.....		

*\*) Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”*

**II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “Không thực hiện”**

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...	.....		

**Thư ký khoa học**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu D2-KNHD  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI/  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẠT HÀNG**  
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả <sup>1</sup>	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm) <sup>2</sup>
1	2	3	4	6	7	8
1						
2						
3						
4						
5						
...	.....					

**Thư ký khoa học**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

<sup>1</sup>Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp): Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

<sup>2</sup>Đối với đề tài, cần ghi rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Khoa học xã hội và nhân văn.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Mẫu D3-KNHD  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN KHOA HỌC**  
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)
1	2	3	4	6	7
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...	.....				

**Thư ký khoa học**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

\*) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
  - Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
  - Căn cứ Quyết định số .../QĐ-SKH-CN ngày ... tháng ... năm 20... của .....về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ .....
- ....., ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**I. Bên ủy quyền:**

1. Họ và tên: .....Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
4. Đơn vị công tác: .....
5. Địa chỉ: .....
6. Số CCCD/Hộ chiếu: ... ..Nơi cấp:..... Ngày cấp: .....

**II. Bên được ủy quyền:**

1. Họ và tên: .....Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Chức danh khoa học/Trình độ chuyên môn: .....
4. Đơn vị công tác: .....
5. Địa chỉ: .....
6. Số CCCD/Hộ chiếu: ... ..Nơi cấp:..... Ngày cấp: .....

**III. Nội dung ủy quyền:**

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chủ trì phiên họp Hội đồng để tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

.....

**IV. Cam kết:** Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)